

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HS-PT

Ngày: 22 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 155/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn S và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1973, tại: Hà Nội; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 1, xã Đạ Kh, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhất Tr (đã chết) và bà Cấn Thị H; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; con: 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 2, xã Đạ Kh, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà: Trần Thị D; gia đình có 05 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; vợ:

Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1987; con: 01 con, sinh năm 2012. Bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen với Phạm Đình T1, trú tại thôn Bình H, Đạ P, huyện Đạ T và được T1 nói với Nguyễn Văn S, trú tại Thôn 1, xã Đạ Kh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng là có miếng đất ở xã Đạ P đã bỏ hoang, trước đây có trồng cây cà phê, tiêu, điều. Đến ngày 02/3/2022, Nguyễn Văn S điện thoại cho Nguyễn Văn T, trú tại Thôn 2, xã Đạ Kh, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng để rủ T làm cùng, T đồng ý. Đến chiều cùng ngày, T điều khiển xe máy chở S đi vào nhà T nhờ đưa đi xem đất. Sau đó, T, S và T1 cùng nhau đi xem đất. Khi đến gần chân dốc Tôn Klong thì rẽ phải chạy vào rừng khoảng 02km thì đi bộ khoảng hơn 01 km nữa thì đến vị trí đất cần xem. Quá trình xem đất thì T đi trước phát dọn lấy đường đi, còn S và T đi theo sau để xem đất. Sau khi xem xong, trên đường về thì S có rủ T tham gia phát dọn mảnh đất trên để làm cùng, T không đồng ý. Đến chiều tối ngày 04/3/2022, T và S đi đến nhà Nguyễn Văn Q thì gặp Nguyễn Văn T2 và Kiều Văn Đ cùng trú tại Thôn 1, Đạ Kh, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng đang ở nhà Q ngồi uống nước. Trong lúc nói chuyện, T và S nói có diện tích đất cần phát dọn tại xã Đạ P để trồng dâu, nên thuê Q, T1, Đ đi phát dọn. Q, T1, Đ đồng ý. Sáng ngày 05/3/2022, S, T dẫn Đ và T1 đi vào khoảnh 8, tiểu khu 544B và Khoảnh 4 tiểu khu 561 xã Đạ P, huyện Đạ T để xem đất, còn Q có việc bận nên không đi xem. Sau khi xem đất xong, Đ, T1 đồng ý nhận phát dọn diện tích đất với tiền công là 8.000.000đ và ứng trước số tiền là 2.000.000đ để mua 03 con dao phát để đi phát dọn. Sáng ngày 06/3/2022, Q, T1, Đ bắt đầu cùng nhau đi phát dọn diện tích đất trên. Đến tối ngày 07/3/2022, T, S và Nguyễn Văn L, trú tại Thôn 5, xã Triệu H, huyện Đạ T, Lâm Đồng đang nhậu tại nhà S thì S nói với T cho Lộc tham gia làm cùng diện tích đất trên, T đồng ý. Đến sáng ngày 08/3/2022, T đưa Lộc đi chỉ cho Lộc biết vị trí đất. Sau đó, Lộc nói với T là để cho mảnh đất nhỏ ở giữa, S và T đồng ý. Đến chiều ngày 11/3/2022, T có gọi S, Lộc đến nhà của T để tính tiền công phát dọn. Sau đó, T nhận mảnh đất lớn nhất bên trong diện tích là 5.673 m² tiền công phát là 3.500.000đ; S nhận mảnh đất ngoài cùng diện tích 4.337 m² tiền công phát dọn là 2.500.000đ; T nói Lộc đưa cho T tiền công phát dọn mảnh đất của Lộc là 2.000.000đ, tổng tiền công phát cả ba mảnh là 8.000.000đ. Sau đó, Lộc và S đưa tiền cho T. Đến chiều tối cùng ngày, T, S, Lộc rủ Đ, T1, Q đi nhậu thịt

chợ tại quán ở Thôn 2, Đa Kh. Tại đây, T đưa cho T1 tiền công phát dọn còn lại là 6.000.000đ (*trừ đi 2.000.000đ ứng trước*). Sau khi nhận xong thì Đ, Q, T1 đi về nhà Q ngồi chơi và chia nhau số tiền phát dọn T đưa. Sáng ngày 12/3/2022, Đ, T1, Q tiếp tục đi phát dọn ranh thì bị cán bộ Lâm trường phát hiện bắt quả tang và đưa về làm việc.

Ngày 13/3/2022, Hạt Kiểm lâm huyện Đa T đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện và lực lượng có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ vi phạm nói trên. Kết quả khám nghiệm xác định như sau: Tổng diện tích bị chặt phá là: 11.835m², trong đó: có diện tích 5.607m² đủ yếu tố cấu thành rừng, cụ thể:

- Vị trí thứ nhất (số 01): Hiện trường vi phạm có tọa độ trung tâm X = 0484791, Y = 1277788 thuộc một phần khoảnh 4 Tiểu khu 561 xã Đa P, huyện Đa T, tỉnh Lâm Đồng. Tổng diện tích đất rừng đã bị tác động tại khu vực này là 5.673 m² (0,5673 ha); Trong đó: Diện tích đã trồng Cà phê, cấm trụ Tiêu là 1.802 m² có 230 gốc cây Cà phê, đường kính gốc 05 – 15 cm, đã bị cắt hạ, đốt cháy phần ngọn; 11 trụ tiêu còn đứng không có cây leo. Diện tích còn lại là 3.871 m² chủ yếu là Chuối rừng, dây leo, cây bụi, có 04 bụi Lô ô, nứa/150 cây, đường kính gốc từ 04 – 05 cm, đã bị cháy xém, mọc rải rác trên diện tích này chưa đủ tiêu chí thành rừng.

Vị trí thứ hai (số 02): Hiện trường vi phạm có tọa độ trung tâm X = 0484878, Y = 1277744 thuộc một phần khoảnh 8 Tiểu khu 544B xã Đa P, huyện Đa T, tỉnh Lâm Đồng; Tổng diện tích đất rừng đã bị tác động tại khu vực này là 1.825 m² (0,1825 ha). Số cây lô ô, mung bị thiệt hại trên diện tích bị tác động tại khu vực này là 12 bụi/723 cây (*Bảy trăm hai mươi ba cây*) có chiều cao bình quân là 08 m; đường kính bình quân từ 04 – 05 cm; Trữ lượng lô ô, mung, nứa bình quân trên 01 hecta tại vị trí vi phạm này là 3.962 cây/ha.

Vị trí thứ ba (số 03): Hiện trường vi phạm có tọa độ trung tâm X = 0484732, Y = 1277774 thuộc một phần khoảnh 8 Tiểu khu 544B xã Đa P, huyện Đa T, tỉnh Lâm Đồng; Tổng diện tích đất rừng đã bị tác động tại khu vực này là 4.337 m² (0,4337 ha); Trong đó: Diện tích có cây rừng là: 3.782 m²; Lâm sản bị thiệt hại trên diện tích này gồm: Lâm sản phụ là 06 bụi lô ô, mung/302 cây, đường kính gốc trung bình 4,5 cm; lâm sản là cây gỗ: có tổng cộng 08 cây gỗ có đường kính từ 15 cm đến 46 cm, chiều cao từ 12 – 34 m mới bị chặt hạ, tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 4,065 m³ (*Có bảng kê kèm theo*); Trữ lượng lô ô, mung, nứa bình quân trên 01 hecta tại vị trí vi phạm này là 799 cây/ha; Trữ lượng gỗ bình quân trên 01 hecta tại vị trí vi phạm này là 10,75 m³/ha; Diện tích trồng cây cà phê không có cây rừng là: 555 m²; có 46 gốc cây cà phê đường kính từ 05 -15 cm bị chặt hạ, thân cây còn tại hiện trường.

Như vậy, tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 11.835m². Trong đó: diện tích 5.607m² đủ yếu tố cấu thành rừng và diện tích 6.228m² chưa đủ các yếu tố thành rừng; Tổng số lồ ô, mung, nửa bị thiệt hại là 1.175 cây; Chiều cao bình quân của cây lồ ô, mung, nửa là 08m; Đường kính bình quân của cây lồ ô, mung, nửa là 4,5cm.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đạ T đã có kết luận định giá tài sản số 08/KL-HDDGTS xác định: Giá trị lâm sản thiệt hại của 22 bụi cây lồ ô có tổng số cây là 1.175 cây trị giá 1.121.400đ; Giá trị thiệt hại môi trường rừng của 1.175 cây lồ ô là 3.364.200đ; Giá trị lâm sản thiệt hại của 08 cây gỗ tròn có đường kính gốc cây từ 15cm đến 46cm, với tổng trữ lượng lâm sản là 4,065m³ trị giá là 5.308.581đ; Thiệt hại môi trường rừng đối với trữ lượng lâm sản 4,065m³ là 15.925.743đ.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSĐT ngày 05 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T, về tội: “*Hủy hoại rừng*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 30/2022/HS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đạ T đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T phạm tội: “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

* Ngày 26/8/2022 các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên

bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có đất để trồng dâu và nghe Phạm Đình T1 nói có mảnh đất bỏ hoang nên Nguyễn Văn S rủ Nguyễn Văn T làm cùng. Sau khi xem đất xong, S và T đã thuê Q, Đ, T1 với tiền công là 8.000.000đ để phát dọn khu vực rừng thuộc một phần khoảnh 4, Tiểu khu 561 và một phần khoảnh 8, Tiểu khu 544B, xã Đạ P, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đạ T quản lý. Sau khi Q, T1, Đ phát dọn khoảng 1 tuần (từ ngày 06/3/2022 đến 12/3/2022) thì bị cán bộ Lâm trường phát hiện bắt quả tang. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 11.835m², trong đó: Diện tích 5.607m² đủ yếu tố cấu thành rừng và diện tích 6.228m² chưa đủ các yếu tố thành rừng; tổng số lồ ô, mung, nứa bị thiệt hại là 1.175 cây trị giá 1.121.400đ; giá trị thiệt hại môi trường rừng là 3.364.200đ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” tại điểm b khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt mỗi bị cáo 12 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, khi mà tình trạng phá rừng tại các địa phương nói chung và tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng đang xảy ra rất phức tạp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đạ T (04);
- VKSND huyện Đạ T (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đạ T (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Đạ T (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài